**BÀI 1**

**CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I. Mục tiêu**

1. **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. **Phát triển kĩ năng viết** thông qua việc viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe- viết một đoạn văn ngắn.
3. **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng mỗi con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng giải quyết vấn đề thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện.

**II. Chuẩn bị**

1. **Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của truyện kể về một nhận vật lịch sử; nội dung của VB *cậu bé thông minh;* cách thể hiện đặc điểm của nhân vật và quan hệ của các nhân vật trong truyện.

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản. ( nuối tiếc, thán phục, nhà toán học, xuất sắc )

1. **Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về các trò chơi dân gian: đá bóng bằng quả bưởi, chơi ô ăn quan, đánh quay, chơi chuyền, kéo co

1. **Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo bàn để trả lời các câu hỏi: + Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang chơi đá cầu? + Theo em, các bạn nhỏ cần làm gì để lấy được cầu? - GV và HS thống nhất câu trả lời và lưu ý HS: Không được ném vật cứng lên cao vì có thể rơi vào người, không được trèo cây vì có thể bị ngã. - GV dẫn dắt vào bài: Cậu bé thông minh 1. **Đọc**

- GV đọc mẫu toàn VB: *cậu bé thông minh* - HS đọc câu+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + GV HD HS đọc một số từ khó: *nuối tiếc, lát, nón, trầm trồ, xuất sắc.* + Một số HS đọc nối tiếp câu lần 2, GV hướng dẫn HS đọc câu dài ( *Suy nghĩ một lát, cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón, rồi múc nước đổ đầy hố)* - HS đọc đoạn+ GV chia VB thành 3 đoạn: Đoạn 1: *từ đầu* đến *đầy nuối tiếc*Đoạn 2: từ *suy nghĩ một lát* đến *thán phục* Đoạn 3: Còn lại + GV cho HS đọc nối tiếp đoạn + GV giải thích nghĩa các từ khó. *Nuối tiếc: Tiếc những cái hay, cái tốt đã đi qua.**Thán phục: Khen ngợi và cảm phục.* *Nhà toán học: Người có trình độ cao về toán học.* *Xuất sắc: Giỏi hơn hẳn mức bình thường.* + GV cho HS đọc đoạn theo nhóm + GV và HS đọc toàn VB.  | - HS trả lời : Quả cầu bị đá lên cành cây cao. - HS trả lời: + Rung cây thật mạnh để quả cầu rơi xuống.+ Dùng một que dài để khều quả cầu xuống.+ Nhờ người giúp, trèo lên cây......- HS lắng nghe - 8 HS đọc nối tiếp từng câu. - HS đọc đồng thanh các từ khó. - 8 HS đọc nối tiếp câu lần 2. - 2 HS đọc câu dài theo cô hướng dẫn. - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp đoạn 2 lần, mỗi lần 3 HS đọc. - HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc đoạn bài. - 1 HS đọc toàn VB.  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi 1. Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì?
2. Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng từ dưới hố lên?

c. Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 1. **Viết câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3.**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c. GV chiếu hoặc viết câu trả lời đúng lên bảng: + Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng bằng quả bưởi.+ Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì Vinh thông minh, nhanh trí. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi. + Bé Vinh và các bạn chơi đá bóng.+ Vinh dùng nón múc nước đổ vào hố+ Vì Vinh đã lấy được quả bóng từ dưới hố lên hoặc vì Vinh thông minh, nhanh trí. - HS lắng nghe. - HS viết câu trả lời vào vở theo hướng dẫn của cô.  |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.**

- GV cho HS hoàn thiện câu thông qua trò chơi: Điền đúng, điền nhanh. - Cách chơi: + GV chia lớp thành 4 nhóm. GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phụ có ghi sẵn 2 câu cần điền. + HS thảo luận theo nhóm và điền từ thích hợp vào chỗ chấm.+ Nhóm nào xong trước treo kết quả lên bảng. GV lấy bài của 3 nhóm nhanh nhất. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh:*+ Chúng tôi rất nuối tiếc vì đội bóng mình yêu thích đã bị thua.* *+ Hoa vẽ rất đẹp. Cả lớp ai cũng thán phục bạn ý.* - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Quan sát tranh và nói về các trò chơi trong tranh.**

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS xác định từ ngữ tương ứng với bức tranh trong SHS. - GV cho HS xem video về 2 trò chơi: đánh quay và ô ăn quan. - GV cho HS làm việc nhóm trao đổi về 2 trò chơi. - GV cho HS trải nghiệm chơi **ô ăn quan**( Chơi trong 5 phút )  | - GV lắng nghe cô phổ biến cách chơi.- Các nhóm thảo luận, điền từ phù hợp và trình bày kết quả của nhóm. - HS viết 2 câu hoàn chỉnh vào vở. - HS quan sát tranh. - HS xác định: tranh 1: đánh quay, tranh 2: ô ăn quan. - HS làm việc nhóm, trao đổi về 2 trò chơi: vật dụng cần có để chơi, cách chơi, … - HS chơi theo nhóm nhỏ ( 4 người )  |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Nghe viết**

- GV đọc to đoạn cần viết. - GV lưu ý khi viết: + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.+ Các chữ dễ viết sai: *bưởi, chơi, xuống*- GV đọc từng câu cho HS viết- GV đọc lại toàn đoạn để HS soát lỗi.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông.**

- GV cho HS làm bài tập thông qua trò chơi : **Xì điện** + Cách chơi: GV hô: Xì điện? Xì điện HS : Xì ai? Xì ai? GV nêu tên HS bất kì và chỉ vào 1 từ. HS điền vần phù hợp. - GV nhận xét. 1. **Giải ô chữ**

- GV trình chiếu ô chữ lên bảng và nêu cách chơi. - Các từ điền ở hàng ngang: thỏ, mèo, cá bống, quả bóng, chó, cọp, cà rốt- Ô chữ hàng dọc: TOÁN HỌC.1. **Củng cố**

- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  | - HS lắng nghe. - HS viết bài vào vở- HS đổi vở cho bạn cùng bàn soát lỗi. - HS cả lớp cùng tham gia chơi. - HS dựa vào gợi ý để tìm ra ô chữ hàng ngang và ô chữ hàng dọc. - 1 HS nêu lại nội dung bài học. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 2**

**LÍNH CỨU HỎA**

1. **Mục tiêu**
2. **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
3. **Phát triển kĩ năng viết** thông qua việc viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe- viết một đoạn văn ngắn.
4. **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
5. **Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh người lính cứu hỏa; khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra các vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
6. **Chuẩn bị**
7. **Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin và nội dung của VB *lính cứu hỏa*

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản. ( *cứu hỏa, ủng, găng, hỏa hoạn* )

1. **Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về *lính cứu hỏa:* Là người làm nghề chữa cháy chuyên nghiệp, có nhiệm vụ chữa cháy, tìm kiếm và cứu hộ nạn nhận trong các vụ hỏa hoạn. Ngoài ra họ cũng đóng vai trò cứu hộ trong trường hợp xảy ra các thảm họa như lốc xoáy, động đất, cháy rừng.

1. **Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo bàn để trả lời các câu hỏi: + Có chuyện gì đang xảy ra? + Chúng ta phải làm gì khi có hỏa hoạn? - GV và HS thống nhất câu trả lời - GV dẫn dắt vào bài: *Lính cứu hỏa* 1. **Đọc**

- GV đọc mẫu toàn VB: *Lính cứu hỏa*- HS đọc câu+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + GV HD HS đọc một số từ khó: *chuông, sẵn sàng, lính cứu hỏa.* + Một số HS đọc nối tiếp câu lần 2, GV hướng dẫn HS đọc câu dài ( *Những người lính cứu hỏa/ lập tức mặc quần áo chữa cháy/ đi ủng/ đeo găng/ đội mũ rồi lao ra xe.**Những chiếc xe cứu hỏa màu đỏ chứa đầy nước/ bật đèn báo hiệu/ rú còi chạy như bay đến nơi có cháy.* - HS đọc đoạn+ GV chia VB thành 3 đoạn: Đoạn 1: *từ đầu* đến *ra xe*Đoạn 2: *tiếp theo* đến *của người dân*Đoạn 3: Còn lại + GV cho HS đọc nối tiếp đoạn + GV giải thích nghĩa các từ khó. *Ủng: Giày cổ cao đến gần hoặ qus đầu gối, dùng để đi mưa, nước, lội bùn.**Găng : Dụng cụ chuyên đeo vào tay, chống được cháy.**Hỏa hoạn: Nạn cháy*+ GV cho HS đọc đoạn theo nhóm + GV và HS đọc toàn VB.  | - HS trả lời : Có đám cháy ở một tòa nhà.- HS trả lời: + Hét to để mọi người biết. + Gọi cứu hỏa.+ Tìm cách thoát ra khỏi đám cháy, .....- HS lắng nghe - 8 HS đọc nối tiếp từng câu lần 1- HS đọc đồng thanh các từ khó. - 8 HS đọc nối tiếp câu lần 2. - 2 HS đọc câu dài theo cô hướng dẫn. Lớp đọc đồng thanh. - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp đoạn 2 lần, mỗi lần 3 HS đọc. - HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc đoạn bài. - 1 HS đọc toàn VB.  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi.1. Trang phục của lính cứu hỏa gồm những gì?
2. Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách nào?
3. Em nghĩ gì về người lính cứu hỏa?

- GV và HS thống nhất câu trả lời. 1. **Viết câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3.**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c. GV chiếu hoặc viết câu trả lời đúng lên bảng. *( b. Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng* *cách dùng vòi phun nước.* *c.Lính cứu hỏa là người nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu người, .....)* - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi. + Trang phục của người lính cứu hỏa gồm: quần áo chữa cháy, ủng, găng và mũ.+ Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước. + Lính cứu hỏa là người nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu người, .....- HS lắng nghe. - HS viết câu trả lời vào vở theo hướng dẫn của cô.  |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.**

- GV cho HS hoàn thiện câu thông qua trò chơi: **Điền đúng, điền nhanh.** - Cách chơi: + GV chia lớp thành 4 nhóm. GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phụ có ghi sẵn 2 câu cần điền. + HS thảo luận theo nhóm và điền từ tthichs hợp vào chỗ chấm.+ Nhóm nào xong trước treo kết quả lên bảng. GV lấy bài của 3 nhóm nhanh nhất. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh:*+ Giống như xe cứu hỏa, xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu.* *+ Chúng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trường.*- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.**

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. GV giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ trong khung. *+ Dũng cảm: Có dũng khí, dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm.* *+ Nhanh nhẹn: Nhanh trong mọi cử chỉ, động tác.* *+ Khỏe mạnh: Có sức khỏe tốt, không ốm yếu, bệnh tật.* - GV cho HS làm việc nhóm trao đổi về nội dung tranh- GV gọi HS trình bày kết quả nói theo tranh.  | - GV lắng nghe cô phổ biến cách chơi.- Các nhóm thảo luận, điền từ phù hợp và trình bày kết quả của nhóm. - HS viết 2 câu hoàn chỉnh vào vở. - HS quan sát tranh. - HS làm việc nhóm, trao đổi về nội dung tranh. - Đại diện nhóm trình bày kết quả nói theo tranh.  |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Nghe viết**

- GV đọc to đoạn cần viết. - GV lưu ý khi viết: + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.+ Các chữ dễ viết sai: *dập lửa, sẵn sàng*- GV đọc từng câu cho HS viết. - GV đọc lại toàn đoạn để HS soát lỗi.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông.**

- GV cho HS làm bài tập thông qua trò chơi : **Xì điện** + Cách chơi: GV hô: Xì điện? Xì điện HS : Xì ai? Xì ai? GV nêu tên HS bất kì và chỉ vào 1 từ. HS điền vần phù hợp. - GV nhận xét.1. **Đặt tên cho hình.**

- GV yêu cầu HS chia nhóm và trao đổi về hình vẽ.- Gv gọi đại diện nhóm nói tên hình do nhóm đặt. Các em có thể nói thêm lí do đặt tên đó. 1. **Củng cố**

- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  | - HS lắng nghe. - HS viết bài vào vở- HS đổi vở cho bạn cùng bàn soát lỗi. - HS cả lớp cùng tham gia chơi. - HS làm việc theo nhóm 4, cùng thảo luận và đặt tên cho hình.- Đại diện nhóm nói tên hình do nhóm đặt và giải thích lí do đặt tên đó. - 1 HS nêu lại nội dung bài học. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 **BÀI 3**

**LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ?**

**I. Mục tiêu**

**1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua việc trao đổi nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với bạn bè và thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Chuẩn bị**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Lớn lên em làm gì*? ; nghĩa một số từ khó trong bài thơ ( *thủy thủ, sóng dữ, đầu bếp, gieo* ) và cách giải thích nghĩa của các từ này.

1. **Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV cho HS chơi trò chơi: **Đoán ý đồng đội.** + Cách chơi: HS xem tranh và diễn tả để HS khác đoán được nội dung bức tranh. ( *Nội dung tranh lần lượt là: Đầu bếp, bác sĩ, kiến trúc sư, giáo viên, phi công* ) Bạn nào đoán đúng sẽ được 1 phần quà nhỏ. Bạn nào đoán sai sẽ nhường quyền đoán cho bạn khác. - GV nhận xét và trao quà cho bạn đoán đúng. - GV dẫn dắt vào bài: *Lớn lên bạn làm gì*? 2. **Đọc**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ: *Lớn lên bạn làm gì?* - HS đọc câu+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. + GV HD HS đọc một số từ khó: *lớn lên, thủy thủ, lái tàu, sóng dữ.*+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2, GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết từng khổ thơ.( Có 4 khổ ) + GV cho HS đọc nối tiếp theo khổ. + GV giải thích nghĩa các từ khó. *Thủy thủ: Người làm việc trên tàu thủy**Sóng dữ: Sóng lớn và nguy hiểm**Đầu bếp: Người chuyện làm nghề nấu ăn.**Gieo: Rắc hạt giống xuống đất để mọc thành cây.* + GV cho HS đọc khổ thơ theo nhóm + GV và HS đọc toàn VB. 1. **Tìm trong khổ thơ thứ hai và thứ ba những tiếng có vần at, ep, êp.**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm tiếng có vần **at, ep, êp** - HS viết những tiếng tìm được vào vở. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV thống nhất câu trả lời ( bếp, đẹp, hạt )  | - HS cả lớp cùng tham gia chơi. - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. - HS đọc đồng thanh các từ khó. - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp khổ thơ, 2 lần- HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc khổ thơ. - 1 HS đọc toàn VB. - HS thảo luận nhóm 4 để tìm tiếng có vần at, ep, êp- 4 HS đọc tiếng tìm được: *bếp, đẹp, hạt.*  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.1. Bạn nhỏ muốn trở thành thủy thủ để làm gì?
2. Bạn nhỏ muốn trở thành đầu bếp để làm gì?
3. Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nghề gì?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trả lời. - GV và HS thống nhất câu trả lời. 1. **Học thuộc lòng hai khổ thơ cuối.**

- GV treo bảng phụ 2 khổ thơ cuối.- GV gọi HS đọc to 2 khổ thơ cuối.- GV hướng dẫn HS đọc thuộc 2 khổ thơ cuối bằng cách che hoặc xóa dần một số từ ngữ trong 2 khổ thơ này cho đến khi xóa hết. 1. **Trao đổi: Lớn lên em muốn làm gì? Vì sao?**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, nêu ý kiến của mình.- GV gọi HS nói trước lớp. - GV và HS nhận xét, đánh giá.1. **Củng cố**

- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - -  | - HS làm việc theo nhóm 4, cùng trao đổi và trả lời câu hỏi. + Bạn nhỏ muốn làm thủy thủ để lái tàu vượt sóng dữ, băng qua nhiều đại dương.+ Bạn nhỏ muốn làm đầu bếp để làm những chiếc bánh ngọt thật đẹp, nấu món mì siêu ngon. + Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nông dân, trồng lúa.- 1 HS đọc to 2 khổ thơ cuối. Lớp đọc đồng thanh 1 lần.- GV gọi HS đọc từng dòng thơ đã bị che một phần. - Nhóm nối tiếp đọc từng dòng thơ bị che. - HS thảo luận nhóm 4, nói cho bạn nghe nghề mình muốn làm. Vì sao chọn nghề đó.- 3 HS chia sẻ trước lớp. - 1 HS nêu lại nội dung bài học .  |